

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 07 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST -DS ngày 25/6/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn Xong, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 7, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu Tranh Trong, xã Bình Phú (khu 1 xã Vĩnh Phú cũ), huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Văn Toàn nhất trí trả cho anh Lê Văn Xong số tiền còn nợ 25.000.000 đồng và không phải trả lãi, thời gian trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 30/7/2020, trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
- Ngày 30/8/2020, trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
- Ngày 30/9/2020, trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
- Ngày 30/10/2020, trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
- Ngày 30/11/2020, trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
- Ngày 30/12/2020, trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);
- Ngày 30/01/2021, trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng);

- Ngày 28/02/2021, trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);

Khi đến hạn trả nợ của từng kỳ theo thỏa thuận, nếu anh Nguyễn Văn Toàn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì anh Lê Văn Xong có quyền yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền đã đến hạn theo quy định của pháp luật. Đồng thời anh Toàn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định khoản 1 hoặc khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Về án phí:**

- Anh Lê Văn Xong phải chịu **312.500 đồng** (Ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001582 ngày 24/6/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Anh Xong đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Lê Văn Xong số tiền **562.500 đồng** (Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Anh Nguyễn Văn Toàn phải chịu **312.500 đồng** (Ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Phù Ninh;
- T.H.ADS huyện Phù Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - VP.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hồng Ngân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH**

Số: 33/2020/TL-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Phù Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2020.

**TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Đức Nam sinh năm 1973.

Địa chỉ: SN 49, tổ 1, khu Bãi Thoi, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ .

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 1974.

Địa chỉ: SN 49, tổ 1, khu Bãi Thoi, TT Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ .

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Đức Nam và chị Nguyễn Thị Hải Yến

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Cháu Lê Thị Như Quỳnh sinh ngày 12/12/1998 đã thành niên nên vợ chồng không đề nghị giải quyết. Giao cháu Lê Thị Trà My, sinh ngày 06/02/2008 cho chị Nguyễn Thị Hải Yến là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Anh Nam không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Yến.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, công sức đóng góp:** Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Lê Đức Nam tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002312 ngày 09/01/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Anh Nam đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Lê Đức Nam số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH